

Phụ lục 5

Danh sách người hướng dẫn đáp ứng đủ điều kiện hướng dẫn NCS, lĩnh vực nghiên cứu, hướng nghiên cứu

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
1.	PGS. TS. Lê Hồng Phương	- Khoa học dữ liệu - Học máy - Xử lý ngôn ngữ	- Một số phương pháp học tự động tích hợp cơ sở tri thức - Một số mô hình học tự động biểu diễn cấu trúc ngôn ngữ tự nhiên và ứng dụng	01	Đang đồng hướng dẫn 01 NCS năm cuối
2.	PGS.TS. Phó Đức Tài	Hình học đại số	- Mật mã khóa công khai từ các đường cong kỳ dị - Một số vấn đề về cấu trúc nhóm của đường cong elliptic	02	
3.	GS.TSKH. Vũ Hoàng Linh	- Giải tích số - Phương trình vi phân và hệ động lực	Miền ổn định của một số lớp phương trình vi phân và phương pháp số	01	Đang hướng dẫn 01 NCS
4.	PGS.TS. Nguyễn Thạch Dũng	Giải tích phức	Các hàm p-điều hòa có trọng và tính chất hình học, tô pô của các đa tạp Riemann	02	
5.	GS.TSKH. Nguyễn Hữu Việt Hưng	Tô pô Đại số	Đồng điều Margolis của bất biến dưới tác động của các nhóm con của nhóm tuyến tính tổng quát và K-lí thuyết Morava của các nhóm hữu hạn cổ điển	02	
6.	PGS.TS. Trần Thanh Tuấn	- Kỹ thuật tỷ số H/V - Truyền sóng mặt	- Kỹ thuật tỷ số H/V trong môi trường phân lớp phức tạp - Công thức xấp xỉ tỷ số H/V trong mô hình bán không gian phủ lớp mỏng	01	
7.	GS.TSKH. Đặng Hùng Thắng	Giải tích ngẫu nhiên	Một số vấn đề của giải tích ngẫu nhiên trên không gian Banach xác suất	02	
8.	TS. Nguyễn Hải Vinh	Mạng nơ ron nhân tạo	Hình học nhiệt đới và ứng dụng trong mạng nơ ron học sâu	01	
9.	TS. Đặng Anh Tuấn	Lí thuyết toán tử vi phân, lí thuyết phổ, giải tích điều hòa	Dạng điều tiệm cận của các phương trình tiến hóa và ứng dụng trong các phương trình vật lí toán	01	

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
10.	PGS. TS. Lê Minh Hà	Tô pô Đại số	Một số vấn đề về toán tử đối đồng điều	01	
11.	GS. TS. Phạm Chí Vĩnh	- Thuần nhất hóa (Homogenization) - Sóng mặt - Phương pháp hàm phức trong các bài toán truyền sóng mặt - Dạng tiệm cận của các phương trình tán sắc	- Thuần nhất hóa biên phân chia có độ nhám cao - Phương pháp tích phân đầu và sóng mặt - Các công thức vận tốc sóng Rayleigh và Stoneley - Sóng trong các cấu trúc mỏng	02	
12.	PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng	- Giải tích ngẫu nhiên - Lí thuyết xác suất và thống kê	- Một số ứng dụng của giải tích ngẫu nhiên Malliavin - Nghiên cứu tốc độ hội tụ trong định lí giới hạn cho các thống kê phi tuyến	01	
13.	PGS.TS. Lê Quý Thường	Hình học đại số	- Thớ Milnor motivic và phổ Hodge-Steenbrink của kì dị siêu mặt phức - Idêan bội và Giả thuyết đơn đạo cho các kì dị thuần nhất và kiểu Thom-Sebastiani suy rộng	01	
14.	TS. Phạm Văn Thắng	- Hình học độ đo và Hình học tổ hợp - Tổ hợp cộng tính	- Một số bài toán Ramsey hình học trong không gian hữu hạn - Một số chủ đề trong Tổ hợp cộng tính và Tổ hợp lí thuyết số - Sự tồn tại của các cấu trúc hình học trong các tập Fractal trong không gian Euclidean - Lí thuyết hạn chế và ứng dụng trong Hình học tổ hợp	01	
15.	PGS.TS. Đào Phương Bắc	Nhóm đại số và Hình học đại số	Về tô pô của quỹ đạo dưới tác động của nhóm đại số	01	

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
16.	TS. Đỗ Thanh Hà	- Xử lý ảnh tài liệu - Học máy và trí tuệ nhân tạo - Thị giác máy tính - Xử lý ảnh y tế	- Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý ảnh tài liệu - Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng trong nghiên cứu hỗ trợ chẩn đoán ung thư dựa trên hình ảnh		
17.	PGS.TS. Trần Hải Đức	- Vật lý học - Khoa học vật liệu	- Cải thiện tính chất tới hạn của vật liệu siêu dẫn loại II dạng khối và màng đáp ứng yêu cầu ứng dụng trong truyền tải điện - Nghiên cứu sự thay đổi tính chất địa phương và cơ chế thay đổi tính chất siêu dẫn của các hệ siêu dẫn loại II khi có chiếu xạ ion	02	Hỗ trợ tham gia nhóm nghiên cứu mạnh
18.	PGS. TS. Lê Tuấn Tú	- Vật lý học - Khoa học vật liệu	- Nghiên cứu vật liệu đa chức năng sắt từ-Carbon, ứng dụng trong kỹ thuật năng lượng - Ảnh hưởng của điều kiện chế tạo lên cấu trúc và tính chất của vật liệu nano ferrite	02	
19.	PGS.TS. Nguyễn Việt Tuyên	Vật lý chất rắn	- Nghiên cứu chế tạo và tính chất của vật liệu nano và màng mỏng bán dẫn - Nghiên cứu chế tạo và tính chất của vật liệu nano và màng mỏng kim loại quý - Ứng dụng Raman tăng cường bề mặt để phát hiện các chất độc nồng độ nhỏ	03	Hỗ trợ tham gia đề tài chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Học bổng VIN IF, học bổng Đại học Quốc gia...)
20.	PGS.TS. Phạm Nguyên Hải	Vật lý chất rắn	- Phát triển các sensor quang học ứng dụng trong y sinh và môi trường. - Nghiên cứu tính chất quang của vật liệu bán dẫn.	02	Hỗ trợ tham gia đề tài chương trình vật lý quốc gia (chương trình trọng điểm cấp nhà nước), Học bổng VIN IF, học bổng Đại học

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
					Quốc gia...)
21.	GS.TS. Bạch Thành Công	Vật lí chất rắn	- Chế tạo băng từ mềm, siêu mềm ứng dụng làm sensor từ	01	Hỗ trợ tham gia đề tài trọng điểm cấp nhà nước
22.	GS.TS. Nguyễn Quang Báu	Vật lí lí thuyết và Vật lí toán	- Ảnh hưởng của Sóng điện từ lên một số hiệu ứng động trong các hệ Graphene hai chiều - Ảnh hưởng của Sóng điện từ lên một số hiệu ứng động trong các hệ thấp chiều bất đối xứng	02	Hỗ trợ tham gia nhóm nghiên cứu mạnh
23.	PGS.TS. Mạc Đình Hùng	- Hóa hữu cơ - Hóa dược	Tổng hợp các chất dị vòng có hoạt tính sinh học	02	
24.	PGS.TS. Phạm Tiến Đức	Hóa phân tích	- Chế tạo vật liệu nano oxit kim loại biến tính bề mặt để hấp phụ, làm giàu và phân tích kim loại nặng trong thực phẩm - Chế tạo vật liệu nanocomposite biến tính bề mặt để tách, làm giàu và phân tích kháng sinh, thuốc nhuộm trong mẫu môi trường	02	
25.	PGS.TS. Trần Mạnh Trí	- Hóa hữu cơ - Hóa môi trường	Nghiên cứu phát triển các phương pháp phân tích để quan trắc, đánh giá rủi ro phơi nhiễm, rủi ro sinh thái và con đường vận chuyển của các hợp chất hữu cơ trong mẫu môi trường, thực phẩm và sinh học	02	
26.	TS. Lê Thị Huyền	- Hóa hữu cơ - Hóa dược	- Nghiên cứu phân lập và chuyển hóa các hợp chất thiên nhiên có nguồn gốc từ thực vật, động vật và sinh vật biển - Nghiên cứu đánh giá hoạt tính sinh học của các hợp chất tự nhiên tìm kiếm các hoạt chất có dược tính mạnh để phát triển thành các sản phẩm chăm sóc sức khỏe con người	02	
27.	PGS.TS. Nguyễn Xuân Việt	Hoá lí thuyết và hoá lí	- Cảm biến sinh học/điện hoá trên đế dẻo cho thiết bị đeo được trong theo dõi sức khỏe con người.	02	

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
			- Cảm biến điện hoá/sinh học dựa trên vật liệu nano-carbon ứng dụng trong đánh giá an toàn thực phẩm và môi trường - Chế tạo và tái chế pin Lithium thế hệ mới		
28.	PGS.TS. Phạm Thị Ngọc Mai	Hóa phân tích	- Tổng hợp vật liệu chấm lượng tử cacbon (CQDs) ứng dụng làm sensor huỳnh quang - Tổng hợp vật liệu tổ hợp oxit sắt từ/nano Au ứng dụng trong chiết pha rắn từ tính (MSPE)	02	
29.	PGS.TS. Nguyễn Thị Ánh Hương	Hóa phân tích	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng phương pháp điện di mao quản sử dụng detector độ dẫn không tiếp xúc trong giám định ma túy, kiểm nghiệm dược phẩm, thực phẩm, phân tích lâm sàng	02	
30.	TS. Hoàng Quốc Anh	Hóa phân tích	Nghiên cứu phát triển phương pháp phân tích, quan trắc ô nhiễm, đánh giá nguồn gốc, số phận và tác động của các chất ô nhiễm hữu cơ trong môi trường	01	
31.	PGS.TS. Nguyễn Minh Hải	Hóa vô cơ	Nghiên cứu nhận biết hợp chất nitro thơm dễ nổ sử dụng phức chất phát quang chứa anthracene/pyrene	02	
32.	PGS.TS. Nguyễn Văn Hà	Hóa vô cơ	Hóa học phức chất và ứng dụng	02	
33.	TS. Phạm Văn Phong	Hoá hữu cơ	Xúc tác hoá học xanh	01	
34.	PGS.TS. Nguyễn Xuân Hoàn	Hoá lí thuyết và hoá lí	Nghiên cứu chế tạo vật liệu polyme nanocompozit trên cơ sở nền polyme cho các ứng dụng: cảm biến theo dõi phá huỷ vật liệu, lớp phủ, lớp phủ bảo vệ	01	
35.	GS.TS. Nguyễn Đình Thành	Hóa hữu cơ	Tổng hợp các hợp chất dị vòng chứa O, N và S có hoạt tính sinh học và nghiên cứu mô phỏng phân tử của chúng	03	

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
36.	PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình	- Hóa xúc tác - Hóa lí	Nghiên cứu xúc tác quang trong xử lí ô nhiễm hữu cơ và khử CO ₂ thành nhiên liệu.	01	
37.	GS.TS. Nguyễn Tiến Thảo	- Hóa xúc tác - Hóa hữu cơ	- Nghiên cứu chuyển hóa các hợp chất hữu cơ, hóa dầu - Chế tạo hệ xúc tác ứng dụng cho các quá trình hữu cơ, hóa dầu và xử lí môi trường	03	
38.	PGS.TS. Nguyễn Minh Phương	Hóa môi trường	- Nghiên cứu thu hồi các thành phần có giá trị trong một số nguồn thải, ứng dụng trong xử lí môi trường và cải tạo đất - Nghiên cứu chế tạo hệ xúc tác quang dạng Z, ứng dụng cho quá trình quang oxi hoá và quá trình quang khử	02	
39.	TS. Nguyễn Minh Việt	Hóa môi trường	- Nghiên cứu chế tạo hệ xúc tác quang hóa vùng khả kiến áp dụng để xử lí các chất hữu cơ ô nhiễm - Nghiên cứu chế tạo vật liệu biến tính trên cơ sở than sinh học ứng dụng trong xử lí các chất ô nhiễm - Nghiên cứu chế tạo vật liệu có bề mặt siêu kỵ nước ứng dụng trong phân tách dầu	02	
40.	TS. Phạm Thanh Đồng	Hoá môi trường	- Nghiên cứu chế tạo các vật liệu xúc tác quang thế hệ mới, hoạt động hiệu quả dưới tác dụng của ánh sáng khả kiến để xử lí chất ô nhiễm hữu cơ, chuyển hoá CO ₂ và phân tách nước	02	
41.	PGS.TS. Đỗ Quang Trung	Hoá môi trường	- Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp phụ trên cơ sở biến tính khoáng Vermiculite và khảo sát khả năng xử lí ô nhiễm dầu và kim loại trong môi trường nước - Nghiên cứu quá trình chuyển hóa chất thải chăn nuôi thành nguyên nhiên liệu có giá trị phục vụ cho phát triển xanh	02	

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
42.	PGS.TS. Trần Đình Trinh	Hoá môi trường	Nghiên cứu chế tạo vật liệu tiên tiến đa chức năng và ứng dụng trong xử lí môi trường, tích trữ năng lượng	01	
43.	GS.TS. Nguyễn Văn Nội	Hoá môi trường	Xúc tác quang hóa vùng khả kiến áp dụng để xử lí các chất hữu cơ ô nhiễm	01	
44.	TS. Phạm Thị Lương Hằng	- Sinh dược học - Vi tảo	- Phân lập và phân loại vi tảo - Ứng dụng vi tảo trong nghiên cứu sinh dược - Ứng dụng vi tảo trong công nghệ thực phẩm	01	Hỗ trợ tham gia đề tài nghiên cứu cấp Bộ
45.	PGS.TS. Nguyễn Văn Vịnh	Côn trùng học/ Thủy sinh vật học	- Đa dạng sinh học và bảo tồn sinh học - Đa dạng sinh học Côn trùng nước - Phân loại học Phù du (Ephemeroptera)	02	Hỗ trợ tham gia đề tài cấp nhà nước
46.	PGS.TS. Trần Anh Đức	Côn trùng học/ Thủy sinh vật học	- Nghiên cứu phân loại học côn trùng - Nghiên cứu đặc điểm sinh học và ứng dụng côn trùng thiên địch để kiểm soát các vector truyền bệnh	02	Hỗ trợ tham gia đề tài cấp nhà nước
47.	TS. Đỗ Đức Sáng	Động vật học	- Đa dạng sinh học Thân mềm ở cạn - Bảo tồn và phát triển bền vững Thân mềm ở cạn	02	
48.	TS. Nguyễn Thanh Sơn	Động vật học/ Thủy sinh vật học	- Nghiên cứu đa dạng sinh học nhóm Giáp xác (Tôm, Cua)	01	
49.	PGS.TS. Nguyễn Thành Nam	- Ngư loại học - Sinh học và Sinh thái học thủy vực	- Tài nguyên sinh vật biển - Nghiên cứu sử dụng sinh vật biển làm chỉ thị môi trường	02	- Tham gia dự án hợp tác Đan Mạch – Việt Nam DV-WIND Project (23-M08-KU) - Tham gia dự án “Điều tra, đánh giá tổng hợp, xác định khả năng chống chịu, sức tải

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
					môi trường và hệ sinh thái các vùng biển ven bờ phục vụ phát triển kinh tế bền vững, chủ động ứng phó sự cố môi trường và thiên tai từ Quảng Ninh - Quảng Ngãi
50.	TS. Nguyễn Vĩnh Thanh	- Linh trường học - Lưỡng cư Bò sát học	- Tập tính và sinh thái học linh trường - Nghiên cứu tương tác giữa linh trường và con người - Điều tra thành phần loài và phân bố lưỡng cư bò sát	01	Tham gia đề tài: “Nghiên cứu hiện trạng, phân bố quần thể linh trường tại bán đảo Sơn Trà nhằm đánh giá tổng quan về mức độ cân bằng sinh thái, đưa ra các giải pháp quản lí, bảo tồn phù hợp” do TS. Nguyễn Vĩnh Thanh làm chủ trì
51.	TS. Trần Trung Thành	- Sinh học biển - Ngư loại học	Sinh học và sinh thái học giai đoạn sớm của cá	01	Tham gia đề tài: “So sánh vai trò của các sinh cảnh vùng đất ngập nước ven biển Tiên Yên, tỉnh

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
					Quảng Ninh đối với ấu trùng, cá con” – (NAFOSTED, Mã số 106.06-2020.22) do TS. TT Thành làm chủ trì.
52.	- PGS.TS. Trịnh Hồng Thái - TS. Nguyễn Thị Tú Linh	- Sinh học người - Sinh y	Nghiên cứu biểu hiện của RNA dài không mã hóa (lncRNA) ở bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ	01	Hỗ trợ tham gia đề tài QG.22.02
53.	PGS.TS. Vũ Thị Thu	- Sinh lí học - Sinh học y dược	- Phân tích cơ chế sinh bệnh lí nhóm bệnh không lây nhiễm (tim mạch, ung thư, thần kinh,...) - Sàng lọc, đánh giá các sản phẩm dược/thuốc sử dụng các mô hình bệnh thực nghiệm và mẫu bệnh phẩm liên quan.	01-02	Hỗ trợ tham gia đề tài liên quan, tham gia nhóm nghiên cứu
54.	- GS.TS. Nguyễn Thế Toàn - TS. Đỗ Minh Hà	- Lí sinh học - Sinh y dược học	Kết hợp sàng lọc in silico, in vitro một số hợp chất tự nhiên có trong bài thuốc an thần, giảm đau nhằm phát triển thuốc giảm đau hướng đích u-opioid	01	GS.TS. Nguyễn Thế Toàn – Lí sinh học, Vật lí tính toán TS. Đỗ Minh Hà – Lí sinh học, Hóa học các hợp chất TN. Trong khuôn khổ đề tài NĐT NĐT/DE/21/28

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
55.	- TS. Đỗ Minh Hà - GS.TS. Nguyễn Thế Toàn	- Lí sinh học - Sinh y dược học	Sàng lọc đa đích in silico, in vitro, in vivo một số hợp chất tự nhiên có trong bài thuốc cổ truyền Việt nam nhằm phát triển sản phẩm hỗ trợ điều trị gout	02	GS.TS. Nguyễn Thế Toàn – Lí sinh học, Vật lí tinh toán. TS. Đỗ Minh Hà – Lí sinh học, Hóa học các hợp chất TN Cơ sở từ đề tài QG.18.11
56.	- PGS.TS. Trịnh Hồng Thái - TS. Bùi Phương Thảo	- Sinh học người - Sinh y	Nghiên cứu xác định protein trong huyết tương/dịch não tủy của bệnh nhân bị bệnh thần kinh tự miễn	01	Hỗ trợ tham gia đề tài QG.22.01
57.	TS. Tô Thanh Thúy;	- Sinh lí học - Sinh học y dược - Dược lí học	- Sinh lí bệnh lí nội tiết, chuyển hóa xương và bệnh xương, sinh lí và bệnh lí thần kinh - Đánh giá tác dụng của dược chất sử dụng mô hình tế bào và động vật (cá medaka, zebrafish; chuột)	01	Nghiên cứu tác dụng hướng estrogen thực nghiệm của quả mạn kinh lá đơn (Vitex rotundifolia L.f.) trên mô hình tế bào, chuột và cá.
58.	PGS.TS. Trần Văn Tuấn	- Vi sinh vật học - Công nghệ sinh học	- Phát triển hệ thống biểu hiện gen/chỉnh sửa hệ gen mới ở nấm sợi và nấm dược liệu phục vụ sản xuất enzyme/protein và các chất có hoạt tính sinh học - Phát triển công nghệ lai tạo giống và nuôi trồng năng suất cao nấm dược liệu Cordyceps militaris - Điều tra cơ chế phân tử của quá trình gây hỏng	02	Hỗ trợ từ một số đề tài đang thực hiện

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
			nông sản sau thu hoạch của một số vi nấm phổ biến và biện pháp phòng trừ		
59.	PGS.TS. Hoàng Thị Mỹ Nhung	Sinh học tế bào	- Ứng dụng Tế bào gốc trong Y học tái tạo - Sàng lọc và đánh giá hoạt tính sinh học của chất trên tế bào lành và tế bào ung thư	02	Hỗ trợ tham gia đề tài VINIF
60.	TS. Đặng Văn Đức	Miễn dịch phân tử	Điều hoà các đáp ứng miễn dịch trong các bệnh tự miễn, truyền nhiễm và ung thư	01	
61.	TS. Hoàng Thị Thu Hương	Địa lí nhân văn	Địa lí du lịch	02	
62.	PGS.TS Mẫn Quang Huy	Quản lí đất đai	- Công nghệ trong Quản lí đất đai - Quản lí phát triển bền vững tài nguyên - Quy hoạch sử dụng đất	02	
63.	TS. Nguyễn Thị Hà Thành	Địa lí nhân văn	- Du lịch - Địa lí xã hội - Quản lí đất đai	02	
64.	TS. Nguyễn Hữu Duy	- Địa lí nhân văn - Địa lí tài nguyên và môi trường	- Tai biến thiên nhiên - Công nghệ quản lí tài nguyên và môi trường	02	
65.	PGS.TS. Nguyễn Hiệu	- Địa mạo và Cổ địa lí - Quản lí tài nguyên và môi trường	- Địa mạo ứng dụng - Quản lí đới bờ - Bảo vệ tài nguyên môi trường - Địa mạo truyền thống - Địa lí tổng hợp	02	
66.	PGS.TS. Bùi Quang Thành	Bản đồ viễn thám và GIS	Ứng dụng viễn thám và Hệ thống tin địa lí trong nghiên cứu tài nguyên môi trường	01	
67.	PGS.TS. Trần Văn Tuấn	Quản lí đất đai	- Quy hoạch sử dụng đất trong bối cảnh liên kết vùng và biến đổi khí hậu - Chuyển đổi sử dụng đất trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa	02	

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
			- Nghiên cứu sử dụng đất nông nghiệp bền vững		
68.	PGS.TS. Đặng Văn Bào	Quản lý tài nguyên và môi trường	- Địa mạo ứng dụng - Quản lý đới bờ - Du lịch - Địa mạo bờ biển - Địa mạo hiện đại	02	
69.	TS. Đặng Kinh Bắc	Quản lý tài nguyên và môi trường	- Sinh thái, dịch vụ hệ sinh thái - Địa lí nhân văn	02	
70.	TS. Ngô Văn Liêm	Quản lý tài nguyên và môi trường	- Địa mạo chung - Địa lí tổng hợp - Địa lí và môi trường biển - Tai biến thiên nhiên	02	
71.	PGS.TS. Đinh Thị Bảo Hoa	Bản đồ viễn thám và GIS	Ứng dụng viễn thám và Hệ thống tin địa lí trong nghiên cứu tài nguyên môi trường	01	
72.	GS.TS. Nguyễn Cao Hoàn	- Địa lí tự nhiên - Quản lý tài nguyên và môi trường	Sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường	02	
73.	TS. Trần Văn Trường	- Địa lí tự nhiên - Quản lý tài nguyên và môi trường	Quy hoạch không gian phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường	02	
74.	GS.TS. Đỗ Minh Đức	- Địa chất - Địa kỹ thuật	- Địa kỹ thuật công trình và môi trường - Phòng tránh thiên tai và ứng phó BĐKH	1	Hỗ trợ tham gia đề tài
75.	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà	- Quản lý tài nguyên và môi trường - Địa chất môi trường	- Ứng dụng viễn thám và GIS trong giám sát tài nguyên, môi trường và BĐKH	1	Hỗ trợ tham gia đề tài
76.	PGS.TS. Nguyễn Tài Tuệ	- Địa chất môi trường - Địa hóa môi trường	- Sức tải môi trường biển - Ô nhiễm môi trường biển	1	Hỗ trợ tham gia đề tài
77.	PGS.TS. Nguyễn Văn Vượng	Kiến tạo, địa động lực	Tiến hóa kiến tạo địa động lực và khoáng sản liên quan	1	NCS sẽ được hướng dẫn thực

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
					hiện nghiên cứu về mối quan hệ giữa các giai đoạn tiến hóa kiến tạo, địa động lực và sự hình thành quặng hóa, cấu trúc chứa khoáng hóa
78.	PGS.TS. Nguyễn Thuỳ Dương	- Địa chất học - Địa hoá học - Khoáng vật học	Dự báo biến đổi môi trường và biến đổi khí hậu ghi nhận từ trầm tích	1	Hỗ trợ tham gia đề tài
79.	PGS. TS Nguyễn Tiền Giang	Thủy văn, Tài nguyên nước	- Dự báo thủy văn, tài nguyên nước (TV& TNN) - Phân tích dữ liệu trong TV&TNN - Đánh giá Rủi ro thiên tai và BĐKH - Sạt lở bờ sông, bờ biển	04	Tham gia hỗ trợ đề tài cấp nhà nước 562 và một số đề tài cấp nhà nước khác mà giảng viên đang tham gia. (Có thể là hướng dẫn độc lập hoặc đồng hướng dẫn)
80.	TS. Lê Vũ Việt Phong	Thủy văn, Tài nguyên nước	- Dự báo TV&TNN - Thủy văn đô thị - Máy học trong TV&TNN	03	(Đồng hướng dẫn)
81.	PGS.TS. Nguyễn Minh Huân	Hải dương học	- Thủy nhiệt động lực học - Dự báo vận chuyển trầm tích và biến đổi địa mạo - Phân tích cơ sở dữ liệu dài hạn	03	
82.	TS. Nguyễn Kim Cương	Hải dương học	- Thủy nhiệt động lực học - Phân tích cơ sở dữ liệu biển	03	Đồng hướng dẫn

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
83.	TS. Phạm Tiến Đạt	Hải dương học	- Thủy nhiệt động lực học biển - Phân tích thống kê dữ liệu biển	03	Đồng hướng dẫn
84.	PGS.TS. Nguyễn Minh Trường	Khí tượng và biến đổi khí hậu	- Hệ thống thời tiết nguy hiểm qui mô vừa - Xoáy thuận nhiệt đới - Gió mùa Châu Á	03	
85.	PGS.TS. Vũ Thanh Hằng	Khí tượng và Khí hậu học	- Các hiện tượng cực đoan trong bối cảnh biến đổi khí hậu	01	
86.	PGS.TS. Trần Quang Đức	- Khoa học đất - Khí tượng và Khí hậu	- Năng nóng, phon - Dự báo hoạt động bão	02	Hỗ trợ tham gia nhóm nghiên cứu mạnh
87.	GS.TS. Phan Văn Tân	Khí tượng và khí hậu học	- Dự báo mùa và nội mùa một số yếu tố và hiện tượng cực đoan - Biến đổi khí hậu và các hiện tượng cực đoan ở Việt Nam và Đông Nam Á	02	
88.	PGS.TS. Nguyễn Mạnh Khải	- Kỹ thuật môi trường - Khoa học môi trường	- Công nghệ xử lý nước thải và chất thải rắn: Nghiên cứu tận dụng bã thải sản xuất rượu chuối theo hướng kinh tế tuần hoàn - Nghiên cứu ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý nước thải nhiễm mặn của nhà máy chế biến bột Agar từ rong câu - Chính sách và pháp luật môi trường: Nghiên cứu về pháp luật và chính sách môi trường phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển và vùng bờ	03	
89.	TS. Trần Văn Sơn	- Kỹ thuật môi trường - Khoa học môi trường	- Vật liệu xử lý môi trường - Công nghệ tiên tiến trong xử lý môi trường	01	
90.	PGS.TS. Trần Thị Hồng	Khoa học môi trường	Phân tích và xử lý ô nhiễm môi trường	02	

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
91.	TS. Nguyễn Minh Phương	Công nghệ môi trường	- Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học - Vi sinh môi trường	01	
92.	TS. Lê Thị Hoàng Oanh	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	- Xử lý sinh học lông gà thải làm phân bón giàu nito - Phân bón giàu nito có nguồn gốc chất thải: kiểm nghiệm chất lượng, độc học và tiềm năng sản xuất, ứng dụng	01	Hỗ trợ tham gia đề tài QG 23
93.	PGS.TS. Nguyễn Thị Hà	- Hóa môi trường - Công nghệ môi trường	- Công nghệ xử lý, tận dụng nước thải và chất thải rắn - Nguyên lý, cơ chế và động học loại bỏ chất ô nhiễm - Phân tích, đánh giá chất lượng môi trường và tác động, ảnh hưởng	02	Hỗ trợ tham gia đề tài
94.	PGS.TS. Phạm Thị Thúy	Kỹ thuật môi trường	- Công nghệ xử lý, tái sử dụng chất thải theo định hướng kinh tế tuần hoàn - Công nghệ xử lý nước cấp, nước thải	01	
95.	PGS.TS. Phạm Văn Anh	- Sinh thái học môi trường - Sinh thái học bảo tồn - Đa dạng sinh học và bảo tồn	- Nghiên cứu đa dạng và bảo tồn các loài lưỡng cư, bò sát - Nghiên cứu sinh thái học các loài lưỡng cư, bò sát - Nghiên cứu quy hoạch, quản lý và đề xuất các giải pháp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên - Nghiên cứu đánh giá các mối đe dọa đến đa dạng sinh học và định hướng bảo tồn đa dạng sinh học - Nghiên cứu nhân nuôi các loài động vật quý, hiếm phục vụ bảo tồn và phát triển kinh tế	02	Hỗ trợ tham gia đề tài cấp ĐHQG, Dự án hợp tác quốc tế, nhóm nghiên cứu; hướng dẫn xin tài trợ nghiên cứu
96.	PGS.TS. Lê Đức Minh	Sinh thái môi trường	- Ứng dụng công nghệ gen trong sinh thái môi trường - Mô hình hóa phân bố loài và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu lên đa dạng sinh học	01	Hỗ trợ tham gia một số đề tài quốc gia và quốc tế và các hoạt động của nhóm nghiên cứu

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
					manh: Gen môi trường và bảo tồn
97.	TS. Phạm Thị Thu Hà (MCB:1185)	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tác động môi trường - Quản lý tổng hợp lưu vực sông - Biến đổi khí hậu - Đánh giá chất lượng môi trường - Mô hình hóa môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đánh giá tác động của nguồn thải đến môi trường nước mặt/ môi trường không khí. - Nghiên cứu ảnh hưởng từ tổng hợp các loại nguồn thải trong lưu vực sông tới chất lượng nước sông nhằm lựa chọn các can thiệp tốt nhất để cải thiện chất lượng nước sông - Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến môi trường nước/ môi trường không khí. - Nghiên cứu, đánh giá chất lượng môi trường nước mặt/ môi trường không khí - Nghiên cứu mô phỏng sự lan truyền các chất ô nhiễm trong môi trường không khí/ môi trường nước mặt 	01	
98.	PGS.TS. Trần Văn Thụy	Sinh thái môi trường và Đa dạng sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu ảnh hưởng của ô nhiễm chất thải nhựa tới HST - Ảnh hưởng của BĐKH tới các HST - Nghiên cứu thực trạng và đánh giá sức khỏe các HST 	01	
99.	PGS.TS. Nguyễn Kiều Băng Tâm	Sinh thái môi trường và Vi sinh vật học môi trường	Nghiên cứu ứng dụng Metagenomics trong chăm sóc sức khỏe cây cà phê Robusta ở một số vùng trồng trọng điểm tại Việt Nam	01	
100.	PGS.TS. Phạm Thị Thu Hà	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học môi trường - Phát triển bền vững 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chất lượng/tác động Môi trường (không khí và nước) - Phát triển bền vững - Đánh giá tác động của Mưa axit/BĐKH đến HST/cây trồng nông nghiệp - Du lịch sinh thái/Du lịch bền vững 	02	

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
101.	TS. Vũ Đình Tuấn	- Khoa học đất - Môi trường nông nghiệp	- Nghiên cứu phát thải khí nhà kính bằng mô hình DNDC - Đánh giá giải pháp bảo vệ, phục hồi đất đai cho phát triển nông nghiệp bền vững	01	
102.	TS. Phạm Anh Hùng	- Khoa học đất - Môi trường đất và nước - Khoa học môi trường	Ứng dụng viễn thám và GIS trong quản lí và sử dụng bền vững tài nguyên và môi trường	01	Hỗ trợ đề tài/dự án cấp tỉnh thực hiện từ năm 2023. Đồng hướng dẫn với 01 PGS hoặc GS
103.	TS. Trần Thiện Cường	Khoa học môi trường và Phát triển bền vững	Sức chịu tải môi trường; chỉ số phát triển bền vững; năng lượng môi trường	01	
104.	TS. Nguyễn Xuân Huân	- Khoa học đất - Môi trường đất và nước	- Xử lí nước thải chăn nuôi theo định hướng công nghệ xanh và kinh tế tuần hoàn. - Nghiên cứu tận thu chất thải để sản xuất phân bón nhả chậm theo định hướng công nghệ xanh và kinh tế tuần hoàn.	01	Hỗ trợ tham gia nhóm nghiên cứu mạnh
105.	TS. Nguyễn Hữu Huân	- Khoa học môi trường - Môi trường đất và nước	- Nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ mới, tiên tiến sử dụng hợp lí tài nguyên, tái chế, tái sử dụng hiệu quả chất thải công nghiệp, hướng tới nền kinh tế tuần hoàn - Nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ tái sử dụng chất thải, phế phụ phẩm hữu cơ trở thành nguyên liệu sản xuất theo hướng phát triển vùng nông nghiệp hữu cơ	01	
106.	TS. Nguyễn Thị Hạnh	- Hóa học môi trường - Môi trường đất và nước	- Vật liệu tiên tiến ứng dụng trong xử lí Môi trường - Tái chế chất thải	01	Hỗ trợ tham gia Đề tài Nafosted

STT	Cán bộ hướng dẫn	Lĩnh vực nghiên cứu	Hướng nghiên cứu	Số lượng NCS có thể hướng dẫn	Ghi chú
107.	GS.TS. Nguyễn Ngọc Minh	- Khoa học đất - Môi trường đất	Vi nhựa, kim loại nặng trong đất	03	
108.	TS. Đinh Mai Vân	- Khoa học đất - Môi trường đất	Cải tạo môi trường đất	02	
109.	TS. Trần Thị Tuyết Thu	- Khoa học đất - Môi trường đất	- Xử lý đất ô nhiễm - Kim loại nặng - Phục hồi đất thoái hóa	01	